

Số: /BV199-TBYT
V/v báo giá ống soi niệu quân bễ thận

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện 199 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, lập nhu cầu mua sắm TTBYT, với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện 199 - số 216 Nguyễn Công Trứ - Phường An Hải Đông - Quận Sơn Trà - TP Đà Nẵng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Hoàng Thị Thu Hồng - Cán bộ phòng VTTBYT, số dt: 0972020035, địa chỉ email: vtbtyt199@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Để đảm bảo tiến độ đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam gửi báo giá và các tài liệu liên quan, bằng cả hai hình thức sau:

- Thứ nhất: Gửi qua email file mềm (Word hoặc Excel) và Scan báo giá gốc tới email: vtbtyt199@gmail.com

- Thứ hai: Gửi bản giấy gốc (trực tiếp hoặc chuyển phát) tại địa chỉ: Phòng 234 nhà 3 tầng - Phòng VTTBYT - Bệnh viện 199- số 216 Nguyễn Công Trứ - Phường An Hải Đông - Quận Sơn Trà - TP Đà Nẵng.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Gửi qua email: Từ 8h ngày 24 tháng 7 năm 2024 đến trước 08h ngày 02 tháng 8 năm 2024.

- Gửi bản giấy gốc (trực tiếp hoặc chuyển phát): Từ 8h ngày 24 tháng 7 năm 2024 đến trước 08h ngày 02 tháng 8 năm 2024 (Theo thời gian gửi đi).

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2024.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ:

1. Danh mục thiết bị y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	SL
1	Ống soi niệu quản-bể thận có 2 kênh dụng cụ kích cỡ từ 6 Fr đến 7 Fr., góc soi trong khoảng từ 5 ⁰ đến 12 ⁰ , chiều dài trong khoảng từ 42 đến 45 cm, kích thước đầu xa từ 6 Fr đến 7 Fr, kích thước vỏ ngoài từ 7 Fr đến ≤ 10Fr, kênh làm việc trong khoảng từ 3 Fr đến 4,8 Fr, kèm các phụ kiện tiêu chuẩn của ống soi	<i>Mô tả cụ thể tại Phụ lục 3 cấu hình, thông số kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm</i>	Bộ	1

Lưu ý:

- Các chi tiết của ống soi niệu quản-bể thận trên có thể gồm các chi tiết khác theo tiêu chuẩn của các Hãng hoặc tương đương .

- Thiết bị phải sử dụng được với hệ thống máy tán sỏi laser công suất cao Sphinx 100 Hãng Lisa laser products GmbH/Đức, Seri No: 905 sản xuất năm 2022 của Bệnh viện 199 hiện có.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Ghi rõ yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Ghi thời gian thực hiện hợp đồng.

4. Thời gian bảo hành: Ghi thời gian bảo hành (tính từ ngày hiệu lực của bảo lãnh bảo hành)

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

6. Các thông tin khác (nếu có).

Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam: Báo giá theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 đính kèm.

Rất mong sự hợp tác của các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, VTTBYT (Hồng 1 bản).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trung tá Trần Quang Pháp

PHỤ LỤC 1 MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /BV199-TBYT ngày / /2024)

CÔNG TY.....
Địa chỉ:
Điện thoại:
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện 199 – Bộ Công an

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện 199, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Phân loại TTBYT ⁽⁵⁾	Năm sản xuất ⁽⁶⁾	Xuất xứ ⁽⁷⁾	Số lượng ⁽⁸⁾	ĐVT ⁽⁹⁾	Đơn giá ⁽¹⁰⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹¹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹²⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹³⁾ (VND)
1												
...												

(Có Phụ lục 3 cấu hình, thông số kỹ thuật kèm theo)

Lưu ý:

- Thiết bị phải sử dụng được với hệ thống máy tán sỏi laser công suất cao Sphinx 100 Hãng Lisa laser products GmbH/Đức, Seri No: 905 sản xuất năm 2022 của Bệnh viện 199 hiện có.

- Số tiền bằng số sau chừa số hàng nghìn, triệu, tỷ sử dụng dấu “.” không dùng dấu “.”; Đề nghị làm đúng theo yêu cầu mời báo giá đúng mẫu, phải có file Word hoặc Excel của báo giá, cấu hình, TSKT; Số điện thoại phải gọi được,

- Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh và có highlight về tính năng, tác dụng, thông số kỹ thuật (tiếng nước ngoài, tiếng Việt); Kê khai giá; Phân loại TTBYT và các tài liệu liên quan của trang thiết bị y tế.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2024.

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn đào tạo, vận hành sử dụng, bảo quản thiết bị y tế: Ghi rõ yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Ghi thời gian thực hiện hợp đồng.

5. Thời gian bảo hành: Ghi thời gian bảo hành (*tính từ ngày hiệu lực của bảo lãnh bảo hành*)

6. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

7. Các thông tin khác (nếu có).

8. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản
xuất, nhà cung cấp⁽¹⁴⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể phân loại TTBYT theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.

(6), (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(9) Đơn vị tính: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính của từng mặt hàng báo giá.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(14) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

PHỤ LỤC 2

CẤU HÌNH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(Kèm theo công văn số /BV199-TBYT ngày / /2024)

YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ Y TẾ GỒM 4 PHẦN SAU:

1. Yêu cầu chung: Yêu cầu năm sản xuất gần nhất, mới 100%; Tiêu chuẩn của thiết bị, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất (ISO 13485 hoặc tương đương...); Yêu cầu môi trường hoạt động của thiết bị về nhiệt độ, độ ẩm (nếu có).

2. Yêu cầu cấu hình: Ghi rõ tên trang thiết bị y tế, những chi tiết cụ thể trong bộ dụng cụ và nêu rõ, đầy đủ các thành phần chính cấu thành của thiết bị y tế, số lượng, đơn vị tính.

3. Chỉ tiêu kỹ thuật: Nêu các yêu cầu tối thiểu sau:

a) Nêu các yêu cầu về mục đích sử dụng, nguyên lý hoạt động, công nghệ của trang thiết bị y tế;

b) Nêu các yêu cầu về chỉ tiêu kỹ thuật (nêu các chỉ tiêu kỹ thuật theo thứ tự đã nêu tại mục yêu cầu cấu hình của thiết bị y tế): VD: kích thước, đường kính...

c) Nêu các yêu cầu kỹ thuật thể hiện chức năng của thiết bị, ngoài ra nêu các yêu cầu chi tiết của thiết bị (nếu có):

- Yêu cầu về cấu tạo: vật liệu chế tạo, thiết kế.

- Yêu cầu về khả năng kết nối giữa các thành phần của thiết bị, kết nối với thiết bị khác.

- Yêu cầu về khả năng nâng cấp, công nghệ của thiết bị.

4. Yêu cầu khác:

- Nêu địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.

- Nêu các yêu cầu về bảo hành, bảo trì, thời gian cung cấp, lắp đặt, kiểm định, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, cung cấp phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao, các điều kiện thương mại.